

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Trường hợp không thể mô tả chi tiết hàng hóa theo đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ thì có thể nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Mục này nêu thông tin tóm tắt về dự án và gói thầu như địa điểm thực hiện dự án, quy mô của dự án, yêu cầu về cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu, thời gian thực hiện gói thầu và những thông tin khác tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu.

- a) Tên gói thầu: Cung cấp đồng phục Học sinh - Sinh viên năm 2026.
- b) Giá gói thầu: 788.100.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi tám triệu một trăm nghìn đồng chẵn)
- c) Đơn vị tổ chức mua sắm: Trường Cao đẳng Đà Nẵng.
- d) Nguồn vốn: Từ các khoản thu hộ chi hộ.
- e) Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.
- f) Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- g) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II, năm 2026.
- h) Loại hợp đồng: Trọn gói.
- i) Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

- a) *Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và*

các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Bên mời thầu phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Bên mời thầu xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSDT. Do đó, nếu thông số kỹ thuật được xác định đầy đủ, rõ ràng thì sẽ giúp nhà thầu chuẩn bị tốt E-HSDT và có tính đáp ứng cao, đồng thời giúp Bên mời thầu nghiên cứu, đánh giá và so sánh các E-HSDT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

+ Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

+ Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

+ Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

+ Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

+ Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp nhận, tùy theo trường hợp. Nếu cần, Bên mời thầu phải cung cấp thêm một biểu mẫu đặc biệt để Nhà thầu cung cấp các thông tin chi tiết về các đặc tính công năng và kỹ thuật của hàng hóa so với các giá trị được bảo đảm hoặc được chấp nhận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại Mẫu số 01A và 01B Chương IV.


Nếu Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT của mình một phần


hoặc toàn bộ các thông số kỹ thuật, các bảng biểu kỹ thuật hoặc các thông tin kỹ thuật khác thì Bên mời thầu phải quy định rõ tính chất và mức độ thông tin yêu cầu và cách trình bày các thông tin đó trong E-HSDT.


[Nếu yêu cầu cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật thì Bên mời thầu phải ghi thông tin vào bảng dưới đây. Nhà thầu sẽ soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu đó].


Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Lưu ý: Tất cả các hình mẫu bên dưới chỉ có tính chất minh họa, nhà thầu tham dự có trách nhiệm cử người đến Trường Cao đẳng Đà Nẵng, số 99 Tô Hiến Thành, phường An Hải, TP Đà Nẵng để xem mẫu thực tế về màu sắc.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá, tiêu chuẩn sản xuất, nội dung khác		
1.	Mô tả chung		
	- Model hoặc mã hiệu: Ghi rõ model hoặc mã hiệu hàng hóa chào thầu	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
	- Hãng sản xuất: Ghi rõ hãng sản xuất theo model hàng hóa chào thầu	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
	- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2025 hoặc 2026	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
2.	Cấu hình, thông số kỹ thuật cung cấp		
1	<p>Áo sơ mi nam dài tay: Thông số kỹ thuật của vải như sau (hoặc tương đương): + TC 45*45, 140 *76 + TC 68% Polyester ($\pm 1\%$), 32 Cotton %($\pm 1\%$) + Thêu logo của Trường trên ngực áo. Mẫu áo như sau:</p>  <p>Mẫu áo và màu sắc xem thực tế tại Trường Cao đẳng Đà Nẵng</p>	<p>Đáp ứng đúng chủng loại và đủ số lượng.</p> <p>Có áo mẫu</p>	<p>Không đúng chủng loại và không đủ số lượng.</p> <p>Không có áo mẫu</p>


TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	<p>Qui cách may:</p> <p>+ Mật độ mũi chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy bằng 1 kim: 4,5 mũi/1cm (cho tất cả các công đoạn) - Không nối các đường chỉ điều, lại mũi kỹ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1 cm. - Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly. <p>+ Những chi tiết may + điều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May cuốn, kan sát móc xích 0.1÷0.7cm: sườn thân, sườn tay, nách tay. - May lộn đò, điều 2 kim 0.1÷0.7cm. - Nẹp khuy rời, điều: 0.6cm. - Điều 0.7cm: bầu. - Điều bọc chân cổ chính: 0.8cm - Điều bọc bát tay: 0.8cm - Lai áo may bo 5cm <p>+ Chi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ may chính, chỉ phối, vắt sổ: loại chỉ 40/2 thành phần 100% PES - Chỉ tiếp màu vải. <p>+ Sản phẩm có phối ở các chi tiết: Caravat, chân bầu, viền lá bầu.</p> <p>+ Logo trường: Thêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Logo thêu phải sắc nét, thêu đúng vị trí và tỉ lệ. 		
2	<p>Áo sơ mi nam ngắn tay:</p> <p>Thông số kỹ thuật của vải như sau (hoặc tương đương):</p> <ul style="list-style-type: none"> + TC 45*45, 140 *76 + TC 68% Polyester (± 1%), 32 Cotton %(± 1%) + Thêu logo của Trường trên ngực áo. <p>Mẫu áo như sau:</p>  <p>Mẫu áo và màu sắc xem thực tế tại Trường Cao đẳng Đà Nẵng</p> <p>Qui cách may:</p>	<p>Đáp ứng đúng chủng loại và đủ số lượng.</p> <p>Có áo mẫu</p>	<p>Không đúng chủng loại và không đủ số lượng.</p> <p>Không có áo mẫu</p>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	<p>+ Mật độ mũi chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy bằng 1 kim: 4,5 mũi/1cm (cho tất cả các công đoạn) - Không nối các đường chỉ điều, lại mũi kỹ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1 cm. - Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly. <p>+ Những chi tiết may + điều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May cuốn, kan sát móc xích 0.1÷0.7cm: sườn thân, sườn tay, nách tay. - May lộn đò, điều 2 kim 0.1÷0.7cm. - Nẹp khuy rời, điều: 0.6cm. - Điều 0.7cm: bầu. - Điều bọc chân cổ chính: 0.8cm - Lai tay lật 3.5cm. - Lai áo may bo 5cm <p>+ Chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ may chính, chỉ phối, vắt sổ: loại chỉ 40/2 thành phần 100% PES - Chỉ tiếp màu vải. <p>+ Sản phẩm có phối ở các chi tiết: Caravat, chân bầu, viền lá bầu.</p> <p>+ Logo trường: Thêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Logo thêu phải sắc nét, thêu đúng vị trí và tỉ lệ. 		
3	<p>Áo sơ mi nữ dài tay: Thông số kỹ thuật của vải như sau (hoặc tương đương):</p> <p>Thông số kỹ thuật của vải như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + TC 45*45, 140 *76 + TC 68% Polyester (± 1%), 32 Cotton %(± 1%) + Thêu logo của Trường trên ngực áo. <p>Mẫu áo như sau:</p>  <p>Mẫu áo và màu sắc xem thực tế tại Trường Cao đẳng Đà Nẵng</p> <p>Qui cách may:</p> <p>+ Mật độ mũi chỉ:</p>	<p>Đáp ứng đúng chủng loại và đủ số lượng.</p> <p>Có áo mẫu</p>	<p>Không đúng chủng loại và không đủ số lượng.</p> <p>Không có áo mẫu</p>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Máy bãng 1 kim: 4,5 mũi/1cm (cho tất cả các công đoạn) - Không nối các đường chỉ điều, lại mũi kỹ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1 cm. - Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly. <p>+ Những chi tiết may + điều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May can lật 0.8cm: sườn thân, sườn tay, nách tay. - Bầu áo điều 0.7cm. - Nẹp khuy rời, phối màu Caravat - Điều bọc chân cổ chính: 0.8cm - Lai tay lật 3.5cm - Lai áo may cuốn bọc mép 0.5cm <p>+ Chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ may chính, chỉ phối, vắt sổ: loại chỉ 40/2 thành phần 100% PES - Chỉ tiếp màu vải. <p>+ Sản phẩm có phối ở các chi tiết: Caravat, chân bầu, viền lá bầu.</p> <p>+ Logo trường: Thêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Logo thêu phải sắc nét, thêu đúng vị trí và tỉ lệ. 		
4	<p>Áo sơ mi nữ ngắn tay: Thông số kỹ thuật của vải như sau (hoặc tương đương):</p> <ul style="list-style-type: none"> + TC 45*45, 140 *76 + TC 68% Polyester ($\pm 1\%$), 32 Cotton %($\pm 1\%$) + Thêu logo của Trường trên ngực áo. <p>Mẫu áo như sau:</p>  <p>Mẫu áo và màu sắc xem thực tế tại Trường Cao đẳng Đà Nẵng</p> <p>Qui cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mật độ mũi chỉ: 	<p>Đáp ứng đúng chủng loại và đủ số lượng.</p> <p>Có áo mẫu</p>	<p>Không đúng chủng loại và không đủ số lượng.</p> <p>Không có áo mẫu</p>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Máy bằng 1 kim: 4,5 mũi/1cm (cho tất cả các công đoạn) - Không nối các đường chỉ điều, lại mũi kỹ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1 cm. - Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly. <p>+ Những chi tiết may + điều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May cuốn, kan sát móc xích 0.1÷0.7cm: sườn thân, sườn tay, nách tay. - May lộn đò, điều 2 kim 0.1÷0.7cm. - Điều 0.7cm: bầu, nẹp khuy. - Điều bọc chân cổ chính: 0.8cm - Lai tay lật 3,5cm - Lai áo may cuốn bọc mép 0,5cm <p>+ Chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ may chính, chỉ phối, vắt sỏ: loại chỉ 40/2 thành phần 100% PES - Chỉ tiếp màu vải. <p>+ Sản phẩm có phối ở các chi tiết: Caravat, chân bầu, viền lá bầu.</p> <p>+ Logo trường: Thêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Logo thêu phải sắc nét, thêu đúng vị trí và tỉ lệ. 		
5	<p>Bộ áo quần thun thể thao</p> <p>Thông số kỹ thuật của vải như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Polyester:100% + Thêu logo của Trường trên ngực áo. <p>Mẫu áo như sau:</p>	<p>Đáp ứng đúng chủng loại và đủ số lượng.</p> <p>Có bộ quần áo mẫu</p>	<p>Không đúng chủng loại và không đủ số lượng.</p> <p>Không có bộ quần áo mẫu</p>

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	 <p>* CHẤT LIỆU VẢI: HẠT MÈ * MÀU VẢI: TRẮNG TÍNH 21 PHỐI XANH KẾT 25</p> <p>Qui cách may:</p> <p>+ Mật độ mũi chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy bằng 1 kim: 4,5 mũi/1cm (cho tất cả các công đoạn) - Không nối các đường chỉ điều, lại mũi kỹ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1 cm. - Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly. <p>+ Những chi tiết may + điều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - May can lật: sườn thân, sườn tay - Vai áo may can lật đè điều 0.5cm; viền phôi 0.7cm. - Lai tay: vải phôi, lật đè điều 0.5cm. - Điều 0.7cm: bầu, nẹp khuy. <p>+ Chi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ may chính, chỉ phôi, vắt sổ: loại chỉ 40/2 thành phần 100% PES - Chỉ tiếp màu vải. 		

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	<ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm có phối ở các chi tiết: viền cổ, viền vai áo, ngang ngực. + Quần: lưng thun, sườn quần viền 2 sợi song song, túi hông thẳng. + Logo trường: Thêu <ul style="list-style-type: none"> - Logo thêu phải sắc nét, thêu đúng vị trí và tỉ lệ. 		
6	<p>Bộ áo bếp + mũ bếp</p> <p>Thông số kỹ thuật của vải như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Polyester: 100% + Thêu logo của Trường trên ngực áo. <p>Mẫu áo như sau:</p>  <p>Mẫu áo và màu sắc xem thực tế tại Trường Cao đẳng Đà Nẵng</p> <p>Qui cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mật độ mũi chỉ: <ul style="list-style-type: none"> - Máy bằng 1 kim: 4,5 mũi/1cm (cho tất cả các công đoạn) - Không nối các đường chỉ điều, lại mũi kỹ ở đầu và cuối các đường may, chiều dài lại mũi 1 cm. - Các đường mí đều phải đảm bảo thẳng đều, đúng cự ly. + Những chi tiết may + điều: <ul style="list-style-type: none"> - May can lật: sườn thân, sườn tay - Vai áo may can lật đê điều 0.5cm. - Lai tay: vải phối, lật đê điều 0.5cm. 		

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	+ Chi: <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ may chính, chỉ phối, vắt sổ: loại chỉ 40/2 thành phần 100% PES - Chỉ tiếp màu vải. + Sản phẩm có phối ở các chi tiết: viền cổ, viền tà áo, viền tay. + Logo trường: Thêu <ul style="list-style-type: none"> - Logo thêu phải sắc nét, thêu đúng vị trí và tỉ lệ. 		

1.3. Các yêu cầu khác

- Mẫu vải, mẫu áo quần đồng phục

Mẫu vải, mẫu áo quần đồng phục kèm HSDX của nhà thầu sẽ được lưu tại hồ sơ gói thầu bên mời thầu và dùng làm mẫu đối chứng với mẫu hàng hóa của nhà trúng thầu khi thực hiện hợp đồng. Mẫu vải, mẫu áo quần đồng phục kèm HSDX sẽ không hoàn trả cho các nhà thầu.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]: Không yêu cầu.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Bên mời thầu xem xét đối chiếu màu sắc, chất liệu mẫu chào của nhà thầu để xác định tính phù hợp của mẫu chào hàng thực hiện cho việc cung cấp sản phẩm.